

KINH PHẬT BẢN HẠNH TẬP

QUYỂN 40

Phẩm 43: GIÁO HÓA BINH TUỞNG (Phần 2)

Đức Thế Tôn dần dần đi về hướng sông Hằng. Khi Ngài gần đến bờ sông, ông lái đò từ xa trông thấy Đức Thế Tôn đi lại, liền vội vã đứng dậy, đến trước để đón tiếp Thế Tôn. Ông lái đò đến trước mặt Thế Tôn bạch:

–Lành thay! Đức Thế Tôn đã đến đây! Ngài từ phương xa nào đến đây vậy? Thưa Thế Tôn, nếu Ngài thương tưởng con, xin Ngài bước vào thuyền, con sẽ đưa Thế Tôn qua bờ bên kia mà con không lấy tiền đò.

Đức Thế Tôn liền lên đò. Ngồi vào đò rồi, Ngài nói kệ dạy bảo ông lái đò:

*Ông giữ thuyền này được khô ráo
Thì thuyền sẽ nhẹ đi được nhanh
Nếu ông lìa dục, tham, sân, nã
Nhất định mau đến được bờ kia.
Ông dùng từ tâm làm khô thuyền
Khiến được nhẹ nhàng, mau qua sông
Nếu ông lìa được tham, sân nhuế
Chắc chắn mau được chứng Niết-bàn.
Ông dùng lòng bi làm khô thuyền
Khiến được nhẹ nhàng mau qua sông
Nếu ông lìa được tham, sân nhuế
Chắc chắn mau được chứng Niết-bàn.
Ông dùng tâm hỷ làm khô thuyền
Khiến được nhẹ nhàng mau qua sông
Nếu ông lìa được tham, sân nhuế
Chắc chắn mau được chứng Niết-bàn.
Ông dùng tâm xả làm khô thuyền
Khiến được nhẹ nhàng mau qua sông
Nếu ông lìa được tham, sân nhuế
Chắc chắn mau được chứng Niết-bàn.
Nếu có Tỳ-kheo hành tâm từ
Tin chắc giáo pháp Phật Thế Tôn
Mau chóng chứng được cảnh tịch định
Không lâu, đến Niết-bàn vắng lặng.
Nếu có Tỳ-kheo hành tâm bi
Tin chắc giáo pháp Phật Thế Tôn
Mau chóng chứng được cảnh tịch định
Không lâu, đến Niết-bàn vắng lặng.
Nếu có Tỳ-kheo hành tâm hỷ
Tin chắc giáo pháp Phật Thế Tôn*

*Mau chóng chứng được cảnh tịch định
Không lâu, đến Niết-bàn vắng lặng.
Nếu có Tỳ-kheo hành tâm xả
Tin chắc giáo pháp Phật Thế Tôn
Mau chóng chứng được cảnh tịch định
Không lâu, đến Niết-bàn vắng lặng.*

Đức Thế Tôn nói bài kệ này rồi, lại bảo ông lái đò:

–Này thiện nam, hãy tát nước cho thuyền khô ráo.

Ngài nói lời này rồi thì bao nhiêu hình thức thế tục nơi người lái đò đều biến mất. Tay trái người lái đò tự nhiên bung bình bát bằng đất, râu tóc trên đầu đều rụng, giống như Tỳ-kheo cạo tóc cách đó bảy ngày, oai nghi đi lại giống như vị Thượng tọa một trăm hạ, thành tựu như vậy, được xuất gia thọ giới Cụ túc.

Bấy giờ Đức Như Lai muốn Tỳ-kheo lái đò tăng sự hoan hỷ nên Ngài lại thuyết pháp một lần nữa. Chẳng bao lâu sau, thiện nam này do tu phạm hạnh đầy đủ, hiện chứng các pháp, được các pháp thần thông, muốn thoát khỏi sinh tử, tu hành thanh tịnh, việc làm đã xong, tự nói: “Ta không còn thọ thân đời sau.” Rồi Trưởng lão này thành A-la-hán, tâm giải thoát hoàn toàn.

Đức Phật giáo hóa vị Trưởng lão này xong, liền dạy Trưởng lão đi truyền bá giáo pháp hóa độ chúng sinh. Trưởng lão Tỳ-kheo lái đò nhận lời chỉ dạy của Đức Phật, ra đi du phương giáo hóa. Đức Phật chỉ còn một mình không có người thứ hai để làm bạn. Ngài lần lần đi về xóm Ưu-lâu-tần-loa.

Lúc ấy Đế Thích, vua trời Đao-lợi, thâm nghĩ: “Không biết giờ đây Đức Như Lai đang hoằng hóa xứ nào?” Vị ấy quán sát, thấy Đức Như Lai một mình đang hưởng về xứ Ưu-lâu-tần-loa. Thấy vậy, Đế Thích liền ẩn thân biến thành đồng tử Phạm chí đẹp đẽ dễ thương, mọi người đều thích trông ngắm, trên đầu để búi tóc dùng thế chiếc mũ, thân mặc áo vàng, tay trái bung bình nước rửa bằng vàng ròng, tay phải cầm chiếc gậy quý báu, hiện trước mặt Đức Thế Tôn, rước lấy ba y và bình bát của Đức Phật rồi làm người hướng đạo.

Đế Thích đi trước, khi nào ngang qua châu, huyện, xóm làng, thành ấp, dùng thần thông bay vọt lên hư không, lượn quanh trên mỗi châu, huyện, xóm làng, thành ấp ấy ba vòng, rồi đứng trên hư không. Khi đồng tử biến hóa với hình dáng đẹp đẽ dễ thương như vậy làm mọi người thích trông ngắm uy đức như vậy. Thấy thế, hàng ngàn vạn người đủ các thành phần kéo nhau tụ tập, cùng hỏi đồng tử:

–Này đồng tử, ngươi là người gì? Nhà ở đâu? Thuộc dòng họ nào? Anh em tên họ là chi? Lý do gì đến đây?

Đồng tử liền dùng kệ đáp các câu hỏi của quần chúng:

*Trượng phu biết đủ ở thế gian
Tự mình giác ngộ, đời không bằng
Hiệu A-la-hán khéo độc hành
Ta đang làm đệ tử của Ngài.
Chúng sinh chìm đắm biển phiền não
Khốn khổ không sao lên bờ được
Ngài đang làm người lái thuyền pháp
Ta mình qua khỏi, muốn chở người.
Nếu Ngài du hóa độ thế gian*

*Ta nguyện theo hầu làm đệ tử
Ngài đã đẹp sạch tham sân si
Hắc ám vô minh cũng xé nát
Hữu lậu thế gian đều trừ diệt.
Ta làm đệ tử cung phụng Ngài
Tuyệt diệu trong đời không ai bằng
Làm gì có kẻ hơn Ngài được?
Như Lai Thế Tôn nay xuất hiện
Ta theo hầu cận khắp đó đây
Bậc Vô Thượng Tôn trong thế gian.
Ngày nay Ngài sắp đến xứ này.*

Khi Đế Thích nói kệ này rồi, Như Lai Thế Tôn hiện ra trước mặt. Mọi người thấy dung nhan Thế Tôn khả ái, rất đặc biệt, được mọi người ưa thích trông ngắm. Thân thể Ngài giống như bầu trời đêm được những vì sao tô điểm. Thấy vậy dân chúng nói với nhau:

– Vị thầy như vậy mới có đệ tử như vậy. Đệ tử như vậy mới có vị thầy như vậy.

Vì đại chúng, Đức Thế Tôn bằng lời vi diệu khéo léo phương tiện thiện xảo thuyết nghĩa lý các pháp.

Bấy giờ những người trong hội này nghe Như Lai thuyết diệu pháp, có người phát tâm cầu xin xuất gia, hoặc có người chứng quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, có người gây nhân duyên chủng tử Thanh văn thừa ở đời vị lai, có người gây nhân duyên chủng tử Duyên giác thừa ở đời vị lai, hoặc có người gây nhân duyên chủng tử Bồ-tát thừa ở đời vị lai, cũng có người thọ pháp Tam quy và Ngũ giới.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Thiên chủ Đế Thích ra về vì đã đến giờ khát thực. Thế Tôn đắp y, mang bình bát, một mình ra đi khát thực, lần lần đi đến thôn Phạm chí Bình Tướng. Vào thôn, Ngài đi thẳng đến nhà Phạm chí. Đến nhà, Đức Phật tiến vào bên trong ngõ, trái tòa mà an tọa.

Lúc đó nhà vị Bà-la-môn có hai người con gái: một tên là Nan-đà, một tên là Ba-la. Khi ấy hai nàng đến chỗ Đức Phật, đồng đánh lễ sát chân Phật rồi lui đứng về một bên. Bấy giờ Đức Thế Tôn biết ý hướng của hai nàng, kết sử đã nhẹ yếu, biết các giới và các nhập nên Ngài nói pháp Bốn chân lý. Khi hai nàng nghe Đức Phật giảng pháp Bốn chân lý như vậy, phá tan được hai mươi lớp núi kiến chấp, ngay khi đó họ được chứng quả Tu-đà-hoàn. Hai nàng đã thấy được thật tướng các pháp, xin Đức Phật thọ pháp Tam quy và Ngũ giới. Hai nàng đắc giới rồi, liền rước bình bát từ nơi tay của Đức Phật, đem các thức ăn uống đầy đủ sắc hương mỹ vị đựng đầy trong bát, đem hiến dâng cho Phật. Đức Phật nhận thức ăn rồi liền rời khỏi thôn này.

Thuở ấy đại Bà-la-môn Đề-bà nghe người khác nói: “Hiện giờ, Đại Sa-môn Cù-đàm đang ở xứ này.” Nghe rồi, ông ta thâm nghĩ: “Xưa ta thỉnh vị Sa-môn này cúng dường đồ ăn uống chừng ấy. Ngày nay ta sa sút, tài sản thiếu hụt, khốn khổ, ta không biết tính sao đây?!” Đại Bà-la-môn Đề-bà nghe tin này và suy nghĩ như vậy, vội vã trở về nhà nói với vợ:

– Thuở xưa, vị Đại Sa-môn ở thôn Ưu-lâu-tần-loa, tu khổ hạnh. Lúc ấy ta nguyện cúng dường Đại Sa-môn. Ngày nay, Ngài trở lại xứ này, chúng ta phải tính cách gì?

Người vợ đáp:

– Xin phu quân cho phép em nói. Em nhớ thuở xưa tuổi còn thanh xuân, lúc ấy đại

Bà-la-môn Binh Tướng thường trêu ghẹo em, van em cùng người làm việc thế tục. Lúc ấy em không đồng ý, người ấy chỉ dùng tay chạm vào mình. Nếu ngày nay Thánh phu quân đồng ý để em cùng Binh Tướng làm việc thế sự, em sẽ đòi ông ta nhiều ít tiền của, đem sắm thức ăn cúng dường Đại Sa-môn.

Đại Bà-la-môn Đề-bà đáp:

–Việc này không được, theo lý của Bà-la-môn không được làm chuyện như vậy.

Nhưng đại Bà-la-môn suy nghĩ một kế. Ngay khi ấy, Đề-bà đi đến nhà Bà-la-môn Binh Tướng. Đến nơi, vị ấy thưa với đại Bà-la-môn Binh Tướng:

–Lành thay Binh Tướng! Xin ngài cho tôi mượn năm trăm tiền. Nếu tôi trả được thì tốt, còn bằng không thì hai vợ chồng tôi cùng nhau đến nhà ngài làm người phục dịch.

Khi ấy đại Bà-la-môn Binh Tướng liền cho Đề-bà mượn đủ số năm trăm tiền và nói:

–Ông đem tiền đi tùy ý sử dụng. Sự việc nếu xong thì trả lại cho ta, nhưng không được mượn tiền người khác trả cho ta. Đúng như lời giao ước của ông, thân ông ra sức để kiếm tiền trả lại cho ta.

Lúc ấy đại Bà-la-môn Đề-bà y theo lời giao kèo, nhận năm trăm tiền từ nơi Binh Tướng, liền trở về nhà giao số tiền này cho vợ và bảo:

–Em nên sắm thức ăn uống trong sạch, mùi vị thật ngon.

Đề-bà đích thân đi ra ngoài rừng, tìm đến chỗ Đức Phật, đến gặp Đức Phật, chào hỏi, an ủi, liền lui đứng về một bên, ý muốn thỉnh Như Lai.

Khi ấy, Đại Bà-la-môn Đề-bà bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Đại đức Sa-môn Cù-đàm, cúi xin Ngài sáng mai nhận sự cúng dường trai phạn của con.

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời. Đại Bà-la-môn Đề-bà biết Đức Phật im lặng nhận lời mời của mình nên rời chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi về nhà.

Đêm hôm đó, mọi đường trong thành phố bán đủ các thức ăn nấu chín. Đêm ấy, đại Bà-la-môn Đề-bà sắm đầy đủ các thức ăn cao lương mỹ vị như thức ăn uống cứng, mềm.

Qua đêm, trời vừa bình sáng, trong nhà rưới nước quét dọn dạch sẽ, trần thiết giường tòa... Xong, Đề-bà đi đến chỗ Đức Phật, quỳ, thưa:

–Lành thay! Bạch Sa-môn, trai phạn sắm sửa xong rồi, xin mời Ngài đến nhà con thọ thực.

Bấy giờ, thấy đến giờ thọ trai, Thế Tôn đắp y, mang bình bát, ung dung đi bộ hướng về nhà Bà-la-môn Đề-bà. Đến nhà rồi, Ngài ngồi vào tòa đã thiết sẵn. Bấy giờ vợ chồng Bà-la-môn Đề-bà thấy Đức Phật đã an tọa, liền tự tay bưng đủ thức ăn uống sạch sẽ thơm ngon, đứng trước Phật, dâng cúng Thế Tôn, cúi xin Đức Như Lai tự ý thọ dụng.

Hầu Đức Phật thọ trai xong, Đề-bà ngồi trên tọa cụ cạnh Như Lai. Thấy Đề-bà ngồi rồi, tùy căn cơ của vị đại Bà-la-môn này, Ngài thuyết các pháp, chỉ dạy khiến cho Đề-bà được hoan hỷ. Sau đó Như Lai rời chỗ ngồi ung dung ra về.

Khi ấy đại Bà-la-môn Đề-bà theo hầu đưa Đức Phật ra về. Vợ của Đề-bà mượn áo của người khác mặc để dâng cúng thức ăn cho Phật. Cúng dường cho Phật, nàng thấy Đức Phật ra về, liền cởi áo để một nơi, lo quét dọn nhà cửa. Lúc ấy, có một tên trộm lấy chiếc áo mang đi. Vợ Đề-bà thấy mất áo, hết sức sầu não.

Khi Đề-bà đưa Đức Phật xong trở về, thấy vợ mình ưu sầu khổ não, liền hỏi:

– Vì sao em buồn rầu như vậy?

Người vợ đáp:

– Thưa thánh phu phải biết, chiếc áo em mượn của người ta, không biết bị kẻ nào đánh cắp, bỗng nhiên mất dạng.

Đề-bà nghe nói như vậy, tinh thần mờ mịt, chẳng biết làm sao, nói lên:

– Ta mượn năm trăm tiền của Binh Tướng để sắm đồ cúng dường. Nàng thì mượn áo của người khác mặc, nay bị đánh cắp. Nhà ta nghèo khó, làm sao trả đủ số tiền? Sẽ tính kế gì đây?

Khi ấy Đề-bà muốn tự tử, liền vào trong rừng thây ma, trèo lên một đại thọ, muốn lao mình xuống đất nhưng không thể rơi, lại càng thêm sầu não.

Nói về kẻ trộm, sau khi đánh cắp được chiếc áo, đi vào rừng thây ma, tình cờ tên lưu manh đến dưới gốc cây mà Đề-bà đang ở trên đó, đào đất chôn chiếc áo, đại tiện lên rồi bỏ đi. Đề-bà từ trên cây nhìn xuống, thấy tự sự như vậy, sau khi tên lưu manh đi rồi, ông từ trên cây trèo xuống, đào đất lấy chiếc áo rồi trở về nhà.

Nói về người vợ, khi quét dọn trong nhà, quét sạch từng nơi, ở một góc nhà tự nhiên đất nứt ra. Nàng cúi đầu nhìn xuống, thấy một chiếc bình bằng đồng đỏ, bên trong đựng đầy vàng. Nói sơ lược cho đến bình thứ hai, bình thứ ba, bình thứ tư đều là bình đầy vàng như vậy. Dưới các bình này lại thấy có một chum bằng đồng đỏ cũng đựng đầy vàng như vậy. Rất đổi kinh ngạc, nàng kêu cho chồng hay:

– Thánh phu! Thánh phu! Hãy đến đây gấp! Đến đây gấp! Em đã được rồi!

Khi nghe vợ mình kêu như vậy Đề-bà, suy nghĩ: “Người vợ đáng thương này vì sao đến nỗi đáng trí mà nói lời điên cuồng, là “em được rồi”, nhưng được vật gì vậy? Chiếc áo trước kia nàng mượn của người khác đã bị đánh mất, giờ này ta lấy lại, hiện còn ở đây. Vì cớ gì vợ ta lại la lên: “Em được rồi!”” Khi ấy Đề-bà cầm áo đi vào nhà, hỏi vợ:

– Nay vợ hiền, em nói được vật gì vậy?

Người vợ vừa chỉ vàng vừa nói:

– Thánh phu, em được vật này đây.

Đề-bà lại nói với vợ:

– Áo em đánh mất, anh cũng được lại đây.

Rồi người vợ đem chiếc áo trả lại cho chủ nó mà mình đã mượn khi trước. Bấy giờ đại Bà-la-môn Đề-bà suy nghĩ: “Ta nay không thể giấu riêng tiêu hết số vàng nhiều như vậy.” Nghĩ rồi, liền mang năm trăm tiền đi trả lại Bà-la-môn Binh Tướng.

Đến nơi, ông nói với đại Bà-la-môn Binh Tướng:

– Tôi đã mượn ngài năm trăm tiền, nay xin hoàn lại cho ngài.

Binh Tướng nói với Đề-bà:

– Trước tôi đã nói với anh không được mượn tiền người khác trả cho tôi, chỉ dùng sức mình kiếm tiền trả cho tôi mà thôi.

Đề-bà nói:

– Tôi không vay mượn của người khác.

Binh Tướng hỏi:

– Ông từ đâu mà có?

Đề-bà đáp:

– Tôi được một kho vàng dưới đất.

Binh tướng không tin việc này. Khi ấy Đề-bà liền đưa Binh Tướng về nhà mình để chỉ kho vàng. Khi Binh Tướng vào thì thấy kho vàng của Đề-bà là một đống tro, nên nói

với Đề-bà:

–Ông có điên chưa mà nói với ta đồng tro này là vàng!

Lúc ấy Đề-bà lại một lần nữa nói với Bà-la-môn Binh Tướng:

–Đây là vàng thật, không phải là tro lửa.

Nói như vậy đến hai, ba lần, rồi dùng tay đặt vào bình vàng mà nói lên:

–Đây là vàng, không phải tro!

Đề-bà lại phát lời thệ nguyện: “Nếu do sức nhân duyên thiện nghiệp của tôi được vàng này, xin hiện ra cho Bà-la-môn Binh Tướng thấy!” Vừa dứt lời, Binh Tướng thấy vàng không phải là tro. Bấy giờ Binh Tướng thấy kho dưới đất toàn là vàng, nên hỏi Đề-bà:

–Nhân giả cúng dường ai? Là trời hay là Tiên nhân, hay là thiện nhân nào mà vị ấy ban cho nhân giả được phước báo như vậy?

Đề-bà đáp:

–Gia đình tôi ngày hôm nay chỉ cúng dường Đại Sa-môn, rước về nhà hiến dâng trai phạn. Hay là nhờ công đức này nên cảm lấy quả báo như thế.

Lúc ấy Binh Tướng nói với Đề-bà:

–Nhân giả ngày nay được kho vàng này đều do nhân duyên thiện nghiệp cúng dường Sa-môn, cho nên được quả báo này. Không người nào có thể cướp được, không người nào có thể làm mất được. Nhân giả chẳng nên nghi ngờ, an ổn mà thọ hưởng.

Bấy giờ Đề-bà lại nghĩ: “Ta do cúng dường trai phạn cho Sa-môn mà được quả báo công đức như vậy.” Ông ta hết sức vui mừng hớn hở tràn ngập toàn thân, không thể tự chế. Sau đó ông ta đi đến chỗ Đức Phật, đến nơi dùng lời tốt đẹp chào hỏi, sau khi hỏi thăm, lui ngồi về một bên và thỉnh Phật một lần nữa:

–Cúi xin Đại Sa-môn sáng mai nhận sự cúng dường của con.

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh. Đề-bà thấy Đức Phật im lặng nhận lời thỉnh của mình, liền rời chỗ ngồi đi nhiều quanh Đức Thế Tôn ba vòng rồi từ tạ ra về. Khi về đến nhà, trong ngày đó tất cả đường phố đều bán năm thứ thức ăn đã nấu chín (*như đã nói ở trên*), cho đến sau khi dâng cúng trai phạn cho Phật xong rồi, hai vợ chồng cùng trải chỗ ngồi trước mặt Đức Phật muốn nghe giáo pháp.

Đức Phật biết căn tánh hai người, kết sử đã yếu kém nên Ngài vì họ thuyết các pháp tướng của bốn chân lý. Họ nghe rồi, trừ sạch hai mươi lớp núi chấp ngã, liền chứng quả Tu-đà-hoàn. Họ đã thấy được thật tướng các pháp liền thọ ba pháp quy y và phụng trì năm giới cấm.

Bấy giờ Đức Thế Tôn rời chỗ ngồi đứng dậy, thư thái ra về. Sau đó các thầy Tỳ-kheo đều suy nghĩ, cùng hỏi nhau: “Đại Bà-la-môn Đề-bà và vợ của người trước kia đã tạo nghiệp gì mà ngày nay được quả báo gặp được Như Lai liền chứng Thánh pháp như vậy? Và lại tạo nghiệp gì mà đang bận cùng bỗng nhiên trở thành đại phú?” Chư Tỳ-kheo đặt nghi vấn như vậy, cùng nhau đến chỗ Đức Phật, thưa hỏi:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn, đại Bà-la-môn Đề-bà và vợ xưa đã tạo nghiệp gì mà ngày nay được quả báo gặp Phật, chứng Thánh pháp? Lại tạo nghiệp gì mà trước nghèo bỗng nhiên sau một ngày giàu như vậy?

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo:

–Này các thầy Tỳ-kheo, nếu muốn nghe, hãy chú ý theo dõi. Đại Bà-la-môn Đề-bà do tạo hai nghiệp quá khứ và hiện tại.

Nghiệp quá khứ như thế nào?

Này các Tỳ-kheo phải biết, Ta nhớ thuở quá khứ trong thời Hiền kiếp, bấy giờ tuổi thọ của chúng sinh là hai vạn tuổi, có Đức Phật ra đời hiệu là Ca-diếp, đầy đủ mười hiệu Như Lai, Vô Thượng Chánh Chánh Đẳng Giác... Khi Đức Phật Ca-diếp viên mãn bốn nguyện thành Bậc Tối Thượng Trưởng Phu, trở lại trong vườn Nai, là chỗ chư Thánh đời trước ở, thuộc thành Ba-la-nại, chuyển pháp luân độ chúng sinh qua đến bờ giải thoát, dựng ngọn cờ pháp, khai hóa vô lượng ngàn ức chúng sinh trụ vào thiện đạo.

Thuở ấy, tại thành Ba-la-nại có một người đến chỗ Đức Phật Ca-diếp cầu thọ Tam quy và Ngũ giới, nhưng suốt cuộc đời họ không biết làm việc. Khi lâm chung, họ phát nguyện thế này: “Tôi nghe Đức Phật Ca-diếp đã thọ ký cho một vị Bồ-tát tên là Hộ Minh, rằng vị Bồ-tát này ở vào đời tương lai, khi tuổi thọ của chúng sinh một trăm tuổi, sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tôi nguyện gặp được Đức Thế Tôn này.”

Theo nhân duyên này, các thầy phải biết, vị Ưu-bà-tắc thọ Tam quy, Ngũ giới mà không bố thí lúc đó nay là Bà-la-môn Đề-bà. Vị ấy lúc đó thọ Tam quy, trì Ngũ giới làm người Ưu-bà-tắc, khi lâm chung phát lời nguyện gặp Ta. Do nhân duyên này nên nay được gặp Ta. Lại do lúc đó không làm việc bố thí nên nay mắc quả báo nghèo cùng. Đây là tạo tác nghiệp quá khứ.

Thế nào là nghiệp hiện tại?

Này các Tỳ-kheo phải biết, khi xưa Ta tu khổ hạnh sáu năm, Đề-bà tùy nghi đem cho Ta thức ăn uống. Nay Ta thành Vô thượng Bồ-đề, vị ấy lại thỉnh về nhà cúng dường trai phạn. Do nhân duyên này hiện đời được quả báo như vậy. Do vậy, các Tỳ-kheo cần phải biết, đối với Phật, Pháp, Tăng sinh tâm hy hữu cung kính sẽ được quả báo như vậy. Cũng như Bà-la-môn Đề-bà hiện nay được phước báo kho vàng. Còn trước kia không được quả báo tốt là do bồn sển, tham lam không chịu bố thí nên nửa đời trước bị quả báo bần tiện, khốn khổ. Các thầy phải học như vậy.

Đức Thế Tôn từ thành Ba-la-nại đến xóm Ưu-lâu-tần-loa, trong khoảng thời gian này có tám vạn người được Đức Phật giáo hóa, đi vào Phật pháp.

M